

Số: 1327 /QĐ-ĐHH

Thừa Thiên Huế, ngày 22 tháng 9 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH
Về việc buộc thôi học sinh viên

GIÁM ĐỐC ĐẠI HỌC HUẾ

Căn cứ Nghị định số 30/CP ngày 04 tháng 4 năm 1994 của Chính phủ về việc thành lập Đại học Huế;

Căn cứ Thông tư số 10/2020/TT-BGDĐT ngày 14 tháng 5 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của đại học vùng và các cơ sở giáo dục đại học thành viên;

Căn cứ Nghị quyết số 36/NQ-HĐĐH ngày 20 tháng 5 năm 2022 của Hội đồng Đại học Huế ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Đại học Huế;

Căn cứ Quyết định số 909/QĐ-ĐHH ngày 03 tháng 8 năm 2016 của Giám đốc Đại học Huế ban hành Quy chế công tác sinh viên Đại học Huế đối với chương trình đào tạo đại học và cao đẳng hệ chính quy;

Căn cứ Thông tư số 08/2021/TT-BGDĐT ngày 18 tháng 3 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy chế đào tạo trình độ đại học;

Căn cứ Quyết định số 1277/QĐ-ĐHH ngày 27 tháng 8 năm 2021 của Giám đốc Đại học Huế ban hành Quy chế đào tạo trình độ đại học theo hệ thống tín chỉ tại Đại học Huế;

Căn cứ Văn bản hợp nhất số 17/VBHN-BGDĐT ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về Quy chế đào tạo đại học, cao đẳng hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ;

Căn cứ Quyết định số 900/QĐ-ĐHH ngày 23 tháng 8 năm 2017 của Giám đốc Đại học Huế ban hành Quy định đào tạo đại học, cao đẳng hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ tại Đại học Huế;

Theo đề nghị của Trường Du lịch tại Công văn số 236/TDL-ĐTCTSV ngày 07 tháng 9 năm 2023 về việc buộc thôi học sinh viên năm học 2022-2023;

Theo đề nghị của Trường Ban Đào tạo và Công tác sinh viên.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Buộc thôi học và xóa tên trong danh sách sinh viên hệ chính quy đối với 172 sinh viên Trường Du lịch kể từ học kỳ I, năm học 2023-2024 (Danh sách kèm theo).

Lý do: Tự ý nghỉ học quá thời gian quy định.

Điều 2. Những sinh viên có tên tại Điều 1 thôi hưởng các quyền lợi ở Trường Du lịch và Đại học Huế (nếu có) kể từ ngày ký quyết định.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Trường Ban Đào tạo và Công tác sinh viên, Hiệu trưởng Trường Du lịch và những sinh viên có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Gia đình sinh viên (để biết);
- Lưu: VT, ĐTCTSV, TDL, TTP.



BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
ĐẠI HỌC HUẾ

DANH SÁCH SINH VIÊN TRƯỜNG DU LỊCH
BỊ BUỘC THÔI HỌC TỪ HỌC KỲ I, NĂM HỌC 2023-2024
(Kèm theo Quyết định số 1327 /QĐ-ĐHH ngày 22 /9/2023 của Giám đốc Đại học Huế)

Số TT	Mã sinh viên	Họ và tên	Ngày sinh	Khóa học	Mã ngành đào tạo
1	20D4040118	Ngô Lại Thiên Ân	15/02/2002	K54	7810101
2	20D4040123	Lê Thị Quỳnh Anh	05/08/2002	K54	7810101
3	20D4050242	Trương Thị Tú Anh	15/04/2002	K54	7810201
4	20D4010349	Lê Thị Nam Anh	17/11/2002	K54	7810103DT
5	20D4010357	Hoàng Quốc Bằng	17/11/2002	K54	7810103DT
6	20D4070011	Ngô Đức Bin	17/02/2002	K54	7810102
7	20D4050265	Nguyễn Thị Minh Châu	30/07/2002	K54	7810201DT
8	20D4040139	Nguyễn Thị Kim Chi	26/03/2002	K54	7810101DT
9	20D4010380	Phan Văn Chương	05/07/2002	K54	7810103DT
10	20D4060006	Hà Thúc Đạt	27/07/2002	K54	7810202
11	20D4010398	Võ Tiến Đạt	10/11/2002	K54	7810103DT
12	20D4060086	Nguyễn Văn Đạt	26/01/2002	K54	7810202DT
13	20D4040013	Hoàng Thị Mỹ Diệu	01/07/2001	K54	7810101
14	20D4040155	Hồ Phước Đức	01/8/2002	K54	7810101DT
15	20D4050026	Lê Thị Quỳnh Đức	16/09/2002	K54	7810201DT
16	20D4010417	Hồ Thị Phương Dung	15/10/2002	K54	7810103DT
17	20D4050297	Lê Thị Mỹ Duyên	27/09/2002	K54	7810201DT
18	20D4060096	Bùi Thắm Duyên	10/05/2002	K54	7810202DT
19	20D4080032	Mai Hương Giang	03/07/2001	K54	7810104
20	20D4010045	Nguyễn Thị Ngân Giang	28/01/2002	K54	7810103DT
21	20D4010054	Nguyễn Thị Thanh Hà	02/07/2002	K54	7810103DT
22	20D4050049	Hồ Thị Minh Hằng	03/03/2002	K54	7810201DT
23	20D4040022	Hà Thị Thu Hiền	24/12/2002	K54	7810101
24	20D4040202	Bùi Xuân Hiếu	16/11/2002	K54	7810101
25	20D4050348	Phan Duy Hoàng	27/10/2002	K54	7810201DT
26	20D4050351	Ngô Thị Thu Hồng	23/06/2002	K54	7810201DT
27	20D4060070	Nguyễn Quốc Hưng	29/03/2002	K54	7810202
28	20Q4050040	Trương Thị Minh Hương	08/06/1999	K54	7810201
29	20D4010544	Lê Viết Huy	11/05/2002	K54	7810103DT
30	20D4040235	Nguyễn Thị Huyền	6/10/2002	K54	7810101
31	20D4040240	Nguyễn Văn Khánh	03/9/2002	K54	7810101DT
32	20D4040255	Nguyễn Diệu Linh	23/11/2002	K54	7810101DT
33	20D4050084	Hoàng Thị Mỹ Linh	15/01/2002	K54	7810201DT
34	20D4040260	Đoàn Văn Lộc	12/12/2002	K54	7810101DT
35	20D4040265	Nguyễn Thị Ly	10/02/2001	K54	7810101DT
36	20D4010632	Trương Thị Ly Ly	12/06/2002	K54	7810103DT
37	20D4080043	Lê Thị Mai	23/01/2002	K54	7810104
38	20D4060021	Nguyễn Thị Hoàng Mai	03/05/2002	K54	7810202
39	20D4080044	Trần Quốc Minh	24/06/2002	K54	7810104
40	20D4040284	Phạm Thị Hà My	20/5/2002	K54	7810101DT



41	20D4050450	Bùi Thị Cẩm Mỹ	11/5/2002	K54	7810201
42	20D4010664	Nguyễn Thị Ly Na	26/4/2002	K54	7810103DT
43	20D4050462	Đào Thị Kim Ngân	02/01/2002	K54	7810201DT
44	20D4040300	Nguyễn Văn Nghĩa	14/11/2002	K54	7810101DT
45	20D4050113	Nguyễn Thị Hoài Ngọc	24/04/2002	K54	7810201
46	20D4010701	Trương Thị Bích Ngọc	04/04/2002	K54	7810103DT
47	20D4040308	Trần Đình Công Nguyên	23/9/2002	K54	7810101
48	20D4010166	Hồ Khánh Nguyên	04/09/2002	K54	7810103DT
49	20D4050490	Đoàn Thị Hồng Nhi	04/11/2002	K54	7810201
50	20D4050127	Phan Nguyễn Yến Nhi	22/04/2002	K54	7810201DT
51	20D4050493	Hồ Ngọc Bảo Nhi	28/01/2002	K54	7810201DT
52	20D4010204	Nguyễn Thanh Hồng Nhung	02/02/2002	K54	7810103DT
53	20D4010766	Nguyễn Thị Hồng Nhung	23/06/2002	K54	7810103DT
54	20D4040072	Đậu Hà Ni	24/11/2002	K54	7810101DT
55	20D4050511	Trần Thị Niên	04/02/2002	K54	7810201
56	20D4050519	Lê Độ Phong	28/03/2002	K54	7810201
57	20D4050524	Nguyễn Văn Minh Phúc	14/06/2002	K54	7810201
58	20D4040078	Đặng Nguyễn Anh Phương	16/01/2002	K54	7810101
59	20D4040353	Nguyễn Thị Uyên Phương	12/02/2002	K54	7810101DT
60	20D4060173	Mai Nguyễn Minh Quân	27/05/2002	K54	7810202
61	20D4060182	Trương Thị Diễm Quỳnh	09/04/2002	K54	7810202
62	20D4010843	Phan Hữu Roi	28/05/2002	K54	7810103DT
63	20D4011079	Norkham Souvannalay	19/09/2001	K54	7810103.02
64	20D4010851	Lê Ngọc Sỹ	19/09/1997	K54	7810103DT
65	20D4040381	Cao Minh Tâm	03/05/2002	K54	7810101
66	20D4040380	Trần Thị Minh Tâm	18/03/2002	K54	7810101DT
67	20D4010857	Nguyễn Ngọc Diệu Tâm	22/05/2002	K54	7810103DT
68	20D4010869	Đoàn Thị Thắm	18/01/2002	K54	7810103DT
69	20D4050709	Nguyễn Thị Phương Thanh	02/02/2002	K54	7810201
70	20D4040402	Trần Thị Thanh Thảo	10/05/2002	K54	7810101
71	20D4050174	Trần Thị Phương Thảo	04/11/2002	K54	7810201
72	20D4050580	Trần Thị Thu Thảo	14/04/2002	K54	7810201
73	20D4010888	Dương Thị Thu Thảo	08/12/2002	K54	7810103DT
74	20D4020088	Trương Đình Khánh Thư	31/07/2002	K54	7340101
75	20D4010274	Nguyễn Thị Minh Thư	29/06/2002	K54	7810103DT
76	20D4010938	Đỗ Thị Thanh Thúy	04/03/2002	K54	7810103DT
77	20D4080060	Phạm Thị Hải Thùy	04/07/2002	K54	7810104
78	20D4050630	Lê Thị Bảo Trâm	14/03/2002	K54	7810201
79	20D4080064	Nguyễn Thị Thuỳ Trang	17/11/2002	K54	7810104
80	20D4050203	Lê Thùy Trang	08/02/2002	K54	7810201
81	20D4050201	Hồ Thị Trang	05/03/2002	K54	7810201
82	20D4040441	Trần Thị Thùy Trang	07/11/2002	K54	7810101DT
83	20D4070034	Đoàn Văn Phước Vinh	15/10/2002	K54	7810102
84	20D4050694	Nguyễn Hà Vy	10/01/2002	K54	7810201DT
85	21D4010130	Trương Thị Thúy An	29/08/2003	K55	7810103
86	21D4020001	Trần Thị Hồng Ân	20/08/2003	K55	7340101
87	21D4040291	Phạm Thị Kim Anh	15/10/2002	K55	7810101
88	21D4010143	Nguyễn Thị Nhật Anh	10/08/2003	K55	7810103

89	21D4060001	Trần Thị Trâm Anh	03/10/2003	K55	7810202DT
90	21D4010155	Trần Thị Ngọc Ánh	04/11/2003	K55	7810103DT
91	21D4050128	Nguyễn Thị Ánh	28/01/2003	K55	7810201DT
92	21D4010176	Võ Văn Chiến	06/08/2002	K55	7810103DT
93	21D4060009	Nguyễn Thúc Hoàng Đạt	13/08/2003	K55	7810202DT
94	21D4010190	Mai Quang Định	15/08/2003	K55	7810103DT
95	21D4040002	Hoàng Ánh Dương	20/11/2003	K55	7810101
96	21D4040070	Nguyễn Hương Giang	01/01/2003	K55	7810101
97	21D4060013	Phan Thị Mỹ Hạnh	17/02/2003	K55	7810202
98	21D4010231	Nguyễn Thị Mỹ Hào	10/03/2003	K55	7810103DT
99	21D4060091	Trương Minh Hiền	11/09/2002	K55	7810202
100	21D4010016	Đặng Thị Hiền	29/12/2003	K55	7810103DT
101	21D4040097	Mai Khánh Hưng	04/06/2002	K55	7810101DT
102	21D4050213	Sầm Thị Hương	09/04/2003	K55	7810201DT
103	21D4010301	Nguyễn Thị Mỹ Lệ	04/08/2003	K55	7810103DT
104	21D4010319	Hồ Thị Lệ Linh	03/04/2003	K55	7810103
105	21D4060120	Trần Thị Mỹ Linh	13/11/2003	K55	7810202DT
106	21D4010330	Y Lọc	12/01/2003	K55	7810103DT
107	21D4050265	Trần Luân	23/04/2003	K55	7810201
108	21D4010629	Nguyễn Thị Kim Ly	14/09/2003	K55	7810103
109	21D4010341	Trần Thị Thảo Ly	05/12/2003	K55	7810103DT
110	21D4050275	Trần Thảo My	12/11/2003	K55	7810201DT
111	21D4020108	Bùi Thị Nét	20/06/2002	K55	7340101
112	21D4050286	Lê Thị Kim Ngân	15/09/2003	K55	7810201
113	21D4050290	Trần Minh Ngân	15/05/2003	K55	7810201
114	21D4020115	Phan Trần Hồng Ngọc	19/09/2003	K55	7340101
115	21D4040154	Nguyễn Viết Ngừng	16/06/2001	K55	7810101DT
116	21D4010033	Mai Thị Thanh Nhân	12/09/2003	K55	7810103
117	21D4010394	Huỳnh Thanh Nhân	14/01/2003	K55	7810103DT
118	21D4050088	Lê Thị Yến Nhi	03/11/2002	K55	7810201DT
119	21D4020125	Lưu Minh Tâm Như	13/02/2003	K55	7340101
120	21D4050039	Nguyễn Thị Quỳnh Như	20/03/2003	K55	7810201
121	21D4010441	Trương Hồ Phương Nhung	10/06/2003	K55	7810103
122	21D4080050	Nguyễn Thị Ny	04/03/2003	K55	7810104
123	21D4080051	Tôn Thất Phi	24/07/2003	K55	7810104
124	21D4050092	Trần Quý	05/11/2003	K55	7810201DT
125	21D4010061	Trần Thị Hương Quỳnh	17/06/2003	K55	7810103
126	21D4050369	Phạm Đặng Thảo Quỳnh	03/07/2003	K55	7810201
127	21D4050372	Vương Thị Quý Quỳnh	15/10/2003	K55	7810201
128	21D4040203	Võ Thị Mi Sa	05/10/2003	K55	7810101DT
129	21D4010511	Phạm Thị Kim Thanh	10/04/2003	K55	7810103
130	21D4020018	Lê Đắc Thành	16/07/2003	K55	7340101
131	21D4020019	Đặng Thị Thanh Thảo	10/05/2001	K55	7340101
132	21D4050404	Lê Thị Phương Thảo	18/04/2003	K55	7810201
133	21D4050057	Cao Thị Mai Thi	26/02/2003	K55	7810201
134	21D4050058	Võ Thị Minh Thư	27/10/2003	K55	7810201DT
135	21D4010640	Nguyễn Thụy Tiến	02/04/2003	K55	7810103DT
136	21D4010555	Trần Văn Tinh	21/07/2003	K55	7810103

137	21D4010561	Hoàng Ngọc Bảo Trân	13/07/2003	K55	7810103
138	21D4050101	Nguyễn Thị Trang	24/02/2003	K55	7810201DT
139	21D4010111	Phạm Phương Trinh	10/12/2003	K55	7810103DT
140	21D4040253	Võ Văn Quốc Trung	03/04/2002	K55	7810101DT
141	21D4050110	Hồ Vũ Trường	03/12/2003	K55	7810201DT
142	21D4010641	Trần Duy Tứ	17/09/2003	K55	7810103
143	21D4020180	Nguyễn Văn Tuấn	10/10/2003	K55	7340101
144	21D4050102	Nguyễn Thị Thanh Tuyền	12/09/2003	K55	7810201DT
145	21D4010083	Trần Thị Nhật Uyên	07/05/2003	K55	7810103
146	21D4010607	Nguyễn Hồng Yến Vy	07/04/2003	K55	7810103
147	21D4060040	Lê Thị Như Ý	04/09/2003	K55	7810202DT
148	21D4010089	Trần Thị Hải Yến	14/01/2003	K55	7810103
149	22D4060004	Trần Thị Nhật Băng	12/11/2004	K56	7810202
150	22D4050229	Trần Thị Mỹ Duyên	25/09/2004	K56	7810201
151	22D4010367	Nguyễn Đình Hào	04/06/2004	K56	7810103
152	22D4050031	Trần Nhật Hào	05/06/2004	K56	7810201
153	22D4050158	Nguyễn Thị Xuân Hương	28/03/2004	K56	7810201
154	22D4050052	Đào Thị Nhật Linh	19/09/2004	K56	7810201DT
155	22D4050056	Trương Thị Kim Loan	03/10/2004	K56	7810201DT
156	22D4050058	Bùi Quang Lộc	24/01/2004	K56	7810201
157	22D4050059	Đoàn Phương Ly	05/06/2004	K56	7810201
158	22D4060088	Lê Quang Minh	07/12/2004	K56	7810202
159	22D4060094	Nguyễn Phan Thảo My	12/05/2003	K56	7810202
160	22D4060076	Ngô Phước Hoàng Nam	03/11/2004	K56	7810202
161	22D4010279	Huỳnh Thị Kim Ngân	24/10/2003	K56	7810103DT
162	22D4050071	Hoàng Thảo Nguyên	12/05/2004	K56	7810201
163	22D4050182	Lê Thanh Thảo Nhi	24/04/2004	K56	7810201DT
164	22D4010296	Lê Thị Thu Pha	04/09/2004	K56	7810103DT
165	22D4050088	Phạm Thủy Phương	31/10/2004	K56	7810201
166	22D4050090	Trương Nhật Quang	21/09/2004	K56	7810201
167	22D4010303	Đặng Thị Như Quỳnh	28/04/2004	K56	7810103
168	22D4050102	Nguyễn Trần Giáp Thân	21/03/2004	K56	7810201
169	22D4050103	Nguyễn Đắc Quốc Thắng	23/09/2004	K56	7810201
170	22D4010179	Nguyễn Văn Thật	17/06/2004	K56	7810103DT
171	22D4050235	Phan Thị Thuỷ Trang	29/10/2004	K56	7810201
172	22D4050139	Huỳnh Thị Mỹ Uyên	07/08/2004	K56	7810201

Danh sách này có 172 sinh viên./.